

Số: 1867/CT-TTHT

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2010

V/v : Chính sách thuế

Kính gửi: Chi Cục Thuế Quận Tân Bình
Địa chỉ : 450 Trường Chinh, Phường 13,
Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

Trả lời văn bản số 1080/CCT-TTHT ngày 12/02/2010 của Chi Cục Thuế (CCT) về chính sách thuế, Cục thuế TP có ý kiến như sau

1) Về việc giảm 50% mức thuế suất thuế GTGT

Căn cứ Công văn số 5032/TCT-CS ngày 07/12/2009 của Tổng Cục thuế thì: “ các hoạt động gia công thêu, kết cườm, nhuộm, dệt để gia công sản phẩm là sợi, vải, sản phẩm may mặc thuộc diện được giảm 50% mức thuế suất thuế GTGT từ ngày 01 tháng 5 năm 2009 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Trường hợp Công ty giao đơn vị khác thực hiện công đoạn giặt, là, đóng gói sản phẩm may thì hoạt động giặt, là, đóng gói sản phẩm may không thuộc diện được giảm 50% mức thuế suất thuế GTGT.”

Đề nghị Chi Cục Thuế căn cứ công văn số 5032/TCT-CS nêu trên để hướng dẫn cho người nộp thuế thực hiện.

2) Thời điểm xác định thuế GTGT

- Căn cứ điểm 1.2, mục VI, phần B Thông tư số 120/2002/TT-BTC ngày 30/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn về in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn quy định quy định thời điểm lập hoá đơn: “Hoá đơn phải được lập ngay khi cung cấp hàng hoá, dịch vụ và các khoản thu tiền phát sinh theo quy định”

- Căn cứ điểm 2, mục I, phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT (hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009) quy định thời điểm xác định thuế GTGT:

“ + Đối với bán hàng hoá là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hoá cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

+ Đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hoá đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

- Căn cứ Công văn số 630/TCT-PCCS ngày 6/2/2007 của Tổng cục Thuế về việc xuất hoá đơn;

Trường hợp trong năm 2009, các Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá dịch vụ thuộc diện được giảm 50% mức thuế suất thuế GTGT đã lập hoá đơn giao người mua nhưng sang năm 2010 người mua trả lại hàng thì người mua được lập hoá đơn GTGT theo mức thuế suất đã được giảm 50% để trả lại hàng hoá đã mua trong năm 2009.

Trường hợp các Cơ sở kinh doanh ký hợp đồng giao hàng hoá cho các Trung tâm thương mại, siêu thị làm Đại lý bán hàng hoá theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng, nếu hàng hoá giao cho các Cơ sở kinh doanh nhận bán Đại lý trong năm 2009 sử dụng Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý. Hàng hoá nhận bán đại lý được bán trong năm 2010 thì cơ sở kinh doanh có hàng giao đại lý căn cứ Bảng kê hàng hoá bán ra của bên nhận bán hàng đại lý, lập hoá đơn GTGT trong năm 2010 không được giảm 50% mức thuế suất thuế GTGT.

Trường hợp các Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá dịch vụ thuộc diện được giảm 50% mức thuế suất thuế GTGT đã giao hàng hoá, cung ứng dịch vụ trong năm 2009 nhưng không lập hoá đơn giao cho người mua là không đúng quy định, nếu sang năm 2010 người bán mới lập hoá đơn giao cho người mua thì phải tính thuế GTGT theo thuế suất quy định, không được giảm 50% mức thuế suất thuế GTGT.

3) Thuế suất thuế GTGT đối với dịch vụ cập nhật thông tin trên website

Dịch vụ cập nhật thông tin trên website cho khách hàng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% .

4) Khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hoá đơn thuê mua tài chính:

Trường hợp Doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mua tài chính đối với tài sản chịu thuế GTGT, khi thanh toán nợ gốc và lãi vay theo hoá đơn thuê tài chính có giá trị thanh toán từ 20 triệu đồng trở lên bằng tiền mặt thì không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào

5) Về khoản chi tài trợ cho y tế khi xác định thu nhập chịu thuế:

Trường hợp chi tài trợ cho y tế nếu không đúng đối tượng và không có hồ sơ quy định tại điểm 2.21 mục IV phần C Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày

26/12/2008 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế TNDN thì không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN

6) Hồ sơ thủ tục kê khai thuế TNCN đối với cá nhân có hợp đồng chuyển nhượng quyền mua căn hộ:

Đề nghị CCT thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 161/2009/TT-BTC ngày 12/08/2009, Thông tư số 02/2010/TT-BTC ngày 11/01/2010 và công văn số 3929/TCT - TNCN ngày 24/09/2009 của Tổng Cục Thuế hướng dẫn về thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

7) Về việc xác định bất động sản là tài sản riêng của Chồng (trước khi kết hôn) nhưng Giấy chứng nhận ghi tên hai người

- Căn cứ khoản 2, mục III, phần A Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN thì các khoản thu nhập được miễn thuế bao gồm:

" Thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở của cá nhân trong trường hợp người chuyển nhượng chỉ có duy nhất một nhà ở, quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

Cá nhân có nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất theo quy định này là cá nhân chuyển nhượng chỉ có quyền sở hữu một căn nhà duy nhất hoặc chỉ có quyền sử dụng một thửa đất duy nhất ở Việt Nam, kể cả trường hợp trên thửa đất đó đã hoặc chưa được xây dựng nhà."

- Tại khoản 4, Điều 41, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai quy định trong quá trình sử dụng đất, người sử dụng đất được phép đổi tên và phải được ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Tại điểm d khoản 2 điều 3 Quyết định số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/07/2006 của Bộ Tài nguyên môi trường hướng dẫn về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định :

“ Trường hợp quyền sử dụng đất là tài sản chung của cả vợ và chồng thì ghi họ, tên, năm sinh và số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng minh nhân dân, địa chỉ nơi đăng ký thường trú của vợ và chồng; nếu người sử dụng đất đề nghị chỉ ghi họ, tên vợ hoặc chỉ ghi họ, tên chồng thì phải có văn bản thoả thuận của hai vợ chồng có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc chứng nhận của công chứng nhà nước;....”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, đất ở ghi tên hai Vợ chồng Bà Các thì bất động sản này là tài sản chung

của vợ chồng Bà Các, nay Vợ chồng Bà Các chuyển nhượng một bất động sản khác ngoài bất động sản nêu trên thì thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản này không được xem là thu nhập từ nhà ở, đất ở duy nhất. Vợ chồng Bà Các phải kê khai nộp thuế TNCN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định

8) Về kê khai thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT

Trường hợp Cơ sở kinh doanh chỉ có duy nhất hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thì hàng tháng không phải nộp tờ khai thuế GTGT.

9) Kê khai thuế GTGT trong trường hợp Cơ sở kinh doanh chưa được Nhà nước giao đất nhưng trong quá trình thoả thuận đền bù giải toả, có thu tiền trước của khách hàng.

Trường hợp Hợp đồng chuyển nhượng và thu tiền lần đầu trước ngày 01/01/2009 thì việc xác định giá tính thuế GTGT thực hiện theo hướng dẫn của Bộ tài Chính tại công văn số 6992/BTC-TCT ngày 18/05/2009. Trường hợp doanh nghiệp được Nhà nước giao đất nhưng chưa nộp tiền sử dụng đất, thì tiền sử dụng đất được trừ tạm tính theo giá trị đất do UBND TP.HCM quy định tại thời điểm thu tiền lần đầu, sau này sẽ tính lại theo tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Trường hợp Hợp đồng chuyển nhượng và thu tiền lần đầu từ ngày 01/01/2009, thì việc lập hoá đơn tính thuế GTGT thực hiện theo hướng dẫn tại công văn 10383/BTC-TCT ngày 22/07/2009 của Bộ Tài Chính về chính sách thuế GTGT.

10) Về việc kê khai điều chỉnh bổ sung :

Trường hợp Cơ sở kinh doanh bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ đã lập hoá đơn bán hàng nhưng do hàng hoá, dịch vụ không đảm bảo chất lượng, quy cách phải trả lại hàng hoặc điều chỉnh tăng, giảm giá thì đối với hoá đơn trả lại hàng, tăng giảm giá được điều chỉnh ghi âm hoặc dương trên bảng kê đầu ra, đầu vào. Trường hợp điều chỉnh tăng giảm thuế suất thuế GTGT thì phải lập hồ sơ kê khai bổ sung điều chỉnh theo quy định tại điểm 5 mục I phần B Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/06/2007 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về Luật quản lý thuế.

11) Sử dụng hoá đơn, chứng từ:

Trường hợp các Cơ sở kinh doanh xuất hàng hoá để bán lưu động thì phải sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ. Khi bán hàng phải lập hoá đơn theo quy định. Đối với hàng hoá bán lưu động không bán hết, căn cứ Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ xuất hàng hoá đi bán, hoá đơn bán hàng được làm căn cứ nhập lại kho hàng hoá của Cơ sở kinh doanh.

12) Khấu trừ thuế GTGT đầu vào mang tên Chi nhánh phụ thuộc:

- Căn cứ Thông tư số 120/2002/TT-BTC ngày 30/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn về in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn;

- Căn cứ Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT:

Trường hợp các Công ty có trụ sở chính đặt tại TP. HCM, có các văn phòng đại diện và chi nhánh trực thuộc hạch toán phụ thuộc, không thực hiện hạch toán kế toán, không đăng ký mã số thuế trực thuộc, không trực tiếp kê khai nộp thuế GTGT mà do trụ sở chính trực tiếp kê khai nộp thuế GTGT thì đối với hoá đơn GTGT mua hàng hoá dịch vụ phục vụ cho hoạt động kinh doanh của chi nhánh ghi tên, địa chỉ chi nhánh và mã số thuế của Công ty được kê khai khấu trừ tại trụ sở chính.

Cục Thuế TP thông báo Chi Cục Thuế Quận Tân Bình biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - P.PC
 - Lưu: HC, TTHT
- 392 - 2810 (22/02/2010) vdhien

**TUQ. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TUYÊN TRUYỀN
HỖ TRỢ NGƯỜI NỘP THUẾ**



Trần Thị Lệ Nga